

Số: 1807 /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

V/v danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2021

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục Quản lý chuyên ngành;
- Các Ban Quản lý dự án, Tổng công ty trực thuộc Bộ;
- Các Trường, Viện thuộc Bộ.

Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 41a/QĐ-BXD ngày 28/01/2022 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2021.

Để đảm bảo việc thực hiện hoạt động xây dựng do Bộ Giao thông vận tải quản lý tuân thủ quy định hiện hành, Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, phổ biến Quyết định số 41a/QĐ-BXD (gửi kèm theo) đã được Bộ Xây dựng ban hành để triển khai thực hiện cho phù hợp.

Yêu cầu các cơ quan đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CQLXD.

Khuyến

**KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Các Thủ trưởng BXD;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh



DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2021 (Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2021

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| I. Văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành | | | | | |
| 1. | Nghị định | 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 | Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng | Đã được thay thế bởi Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng | 26/01/2021 |
| 2. | Nghị định | 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 | Về quản lý dự án đầu tư xây dựng | Đã được thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | 03/3/2021 |
| 3. | Nghị định | 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng | | |
| 4. | Nghị định | 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 | Về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư | Đã được thay thế bởi Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư | 01/9/2021 |
| 5. | Nghị định | 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 | Về quản lý vật liệu xây dựng | Đã được thay thế bởi Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng | 09/02/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 6. | Nghị định | 95/2019/NĐ-CP ngày 16/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng | | |
| 7. | Nghị định | 79/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 | Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản | Đã được tuyên bố hết hiệu lực tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | 01/01/2021 |
| 8. | Nghị định | 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 | Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng | Đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng | 09/02/2021 |
| II. Văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành và liên tịch ban hành | | | | | |
| 1. | Thông tư | 07/2006/TT-BXD ngày 10/11/2006 | Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 2. | Thông tư liên tịch | 01/2007/TTLT-BTTTT-BXD ngày 10/12/2007 | Hướng dẫn việc lắp đặt, quản lý, sử dụng thùng thư bưu chính, hệ thống cáp điện thoại cố định và hệ thống cáp truyền hình trong các tòa nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|--------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3. | Thông tư liên tịch | 04/2007/TTLT-BXD-BCA ngày 07/7/2007 | Hướng dẫn phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 4. | Thông tư | 02/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 | Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 5. | Thông tư | 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 | Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 6. | Thông tư | 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 | Hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 7. | Thông tư | 17/2008/TT-BXD ngày 02/10/2008 | Hướng dẫn một số nội dung lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện theo cơ chế 797 - 400 | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 8. | Thông tư | 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 | Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 9. | Thông tư | 18/2010/TT-BXD ngày | Quy định việc áp dụng quy chuẩn, | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | 15/10/2010 | tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng | ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | |
| 10. | Thông tư | 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 | Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 11. | Thông tư | 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 | Quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 12. | Thông tư | 06/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 04/2020/TT-BXD ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng | 15/02/2021 |
| 13. | Thông tư | 04/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 | Quy định Giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 14. | Thông tư | 13/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 | Quy định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 15. | Thông tư | 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 | Hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|--------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 16. | Thông tư | 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 | Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 17. | Thông tư liên tịch | 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 | Hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 18. | Thông tư | 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 | Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 19. | Thông tư | 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 | Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 20. | Thông tư | 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 | Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | Đã được thay thế bởi Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | 01/10/2021 |
| 21. | Thông tư | 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | dự án đầu tư xây dựng | bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | |
| 22. | Thông tư | 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 | Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ | 15/10/2021 |
| 23. | Thông tư | 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng | | |
| 24. | Thông tư | 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 | Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình | | |
| 25. | Thông tư | 03/2019/TT-BXD ngày 30/7/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình | | |
| 26. | Thông tư | 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 | Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | 15/8/2021 |
| 27. | Thông tư | 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 | Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD quy định về phân cấp công trình xây dựng và | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | | |
| 28. | Thông tư | 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017 | Hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng | 01/11/2021 |
| 29. | Thông tư | 05/2018/TT-BXD ngày 29/6/2018 | Về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng | 28/8/2021 |
| 30. | Thông tư | 05/2019/TT-BXD ngày 10/10/2019 | Về sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Thông tư số 05/2018/TT-BXD ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng | | |
| 31. | Thông tư | 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 | Hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 32. | Thông tư | 08/2019/TT-BXD ngày 11/11/2019 | Quy định về giám sát, quản lý chất lượng các công trình được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 33. | Thông tư | 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng | 15/10/2021 |
| 34. | Thông tư | 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 35. | Thông tư | 14/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn xác định và quản lý chi số giá xây dựng | | |
| 36. | Thông tư | 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng | | |
| 37. | Thông tư | 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng | | |
| 38. | Thông tư | 18/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn quy đổi vốn đầu tư xây dựng | | |
| 39. | Thông tư | 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng | | |
| 40. | Thông tư | 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Ban hành định mức xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng | 15/10/2021 |
| 41. | Thông tư | 17/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 | Hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình | Đã được thay thế bởi Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình | 15/10/2021 |
| 42. | Thông tư | 21/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 | Ban hành QCVN 04:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư | Đã được thay thế bởi Thông tư số 03/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 04:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư | 05/7/2021 |
| 43. | Thông tư | 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 | Ban hành QCVN 01:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng | Đã được thay thế bởi Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng | 05/7/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 44. | Thông tư | 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 | Ban hành QCVN 06:2020/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình | Đã được thay thế bởi Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình | 05/7/2021 |
| 45. | Quyết định | 378/1998/QĐ-BXD ngày 10/6/1998 | Về việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 46. | Quyết định | 15/1999/QĐ-BXD ngày 05/5/1999 | Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 47. | Quyết định | 23/1999/QĐ-BXD ngày 24/9/1999 | Phê duyệt phương án thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 48. | Quyết định | 29/2000/QĐ-BXD ngày 25/12/2000 | Về việc ban hành “Định mức dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 49. | Quyết định | 19/2000/QĐ-BXD ngày 09/10/2000 | Về việc ban hành định mức dự toán xây dựng cơ bản các công trình trên biển và hải đảo | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 50. | Quyết định | 21/2001/QĐ-BXD ngày 17/8/2001 | Về việc ban hành “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban chuyên ngành và Ban kỹ thuật tiêu chuẩn ngành xây dựng” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 51. | Quyết định | 25/2001/QĐ-BXD ngày 04/9/2001 | Về việc ban hành “Quy chế lập, xét duyệt và ban hành các văn bản thuộc hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 52. | Quyết định | 18/2002/QĐ-BXD ngày 02/7/2002 | Ban hành định mức dự toán xây dựng cơ bản các công trình trên biển và hải đảo phần Điện – Nước – Thông tin | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 53. | Quyết định | 33/2002/QĐ-BXD ngày 28/11/2002 | Ban hành tạm thời về việc “Xét tặng các danh hiệu thi đua hàng năm cho các đơn vị trong toàn ngành Xây dựng bằng phương pháp chấm điểm” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 54. | Quyết định | 13/2003/QĐ-BXD ngày 30/5/2003 | Về việc ban hành “Đơn giá tổng hợp công trình xây dựng Nhà máy xi măng Hải Phòng (mới)” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 55. | Quyết định | 22/2003/QĐ-BXD ngày 11/9/2003 | Về việc ban hành Quy chế quản lý thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư do Bộ Xây dựng thực hiện | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 56. | Quyết định | 25/2003/QĐ-BXD ngày 24/9/2003 | Về việc ban hành quy định chi tiết về thẩm quyền ký văn bản | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 57. | Quyết định | 19/2005/QĐ-BXD ngày 29/6/2005 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, lập và sử dụng tài liệu bí mật Nhà nước | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | | Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | |
| 58. | Quyết định | 38/2005/QĐ-BXD ngày 02/11/2005 | Về việc ban hành “Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng” | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 59. | Quyết định | 22/2006/QĐ-BXD ngày 08/8/2006 | Ban hành Quy chế gửi nhận và quản lý khai thác, sử dụng văn bản, giấy tờ hành chính trên mạng tin học của Bộ Xây dựng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 60. | Chỉ thị | 07/2007/CT-BXD ngày 05/11/2007 | Về tăng cường công tác quản lý xây dựng đối với các công trình xây dựng nhà cao tầng | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2021

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. Văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành | | | | | |
| 1. | Luật | Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 | Bãi bỏ Điều 10 và điểm a khoản 2 Điều 43 | Đã được bãi bỏ tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | 01/01/2021 |
| 2. | Luật | Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 1, khoản 4, khoản 10, khoản 13, khoản 36 Điều 3; khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 4; Điều 5; Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 34; Điều 49; khoản 2 Điều 50; Điều 52; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 60; Điều 62; khoản 1 Điều 64; Điều 71; điểm a khoản 1 Điều 72; Điều 78; Điều 82; Điều 83; Điều 85; Điều 87; Điều 89; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 1 Điều 93; Điều 94; điểm d khoản 2, điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 95; khoản 4 Điều 96; điểm d, điểm e khoản 1, khoản 5 Điều 102; khoản 2, khoản 3 Điều 103; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 107; Điều 110; điểm b khoản 1 Điều 113; Điều 115; Điều 118; khoản 4, khoản 5 Điều 123; khoản 1, khoản 4 Điều 126; Điều 130; Điều 131; khoản 2 Điều 132; khoản 3, khoản 4 Điều 136; khoản 1 Điều 137; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 148; điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 152; khoản 2 Điều 154, khoản 2 Điều 157; đoạn mở | Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng | (i) 01/01/2021 (ii) 15/8/2020 (đối với các nội dung: quy định về về thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư; quy định về về miễn giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | <p>đầu Điều 158; Điều 159; khoản 6 Điều 160; Điều 161; khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 9, khoản 11 Điều 162; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 163; điểm a, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 164.</p> <p>(ii) Bổ sung: khoản 15a vào sau khoản 15, khoản 46 vào sau khoản 45 Điều 3; khoản 9 vào sau khoản 8 Điều 4; khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10; điểm c vào sau điểm b khoản 2 Điều 34; khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 53; điểm d1 vào sau điểm d khoản 2 Điều 54; điểm đ vào sau điểm d khoản 1 Điều 61; Điều 83a vào sau Điều 83; Điều 87a vào sau Điều 87; điểm c vào sau điểm b khoản 1, khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 124; khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 126; khoản 5 và khoản 6 vào sau khoản 4 Điều 136.</p> <p>(iii) Bãi bỏ: khoản 29 Điều 3; khoản 2 Điều 48; khoản 1 Điều 63; điểm d khoản 2 Điều 72; khoản 1 Điều 103; điểm h khoản 3 Điều 140.</p> <p>(iv) Thay thế: cụm từ “vốn ngân sách nhà nước” bằng cụm từ “vốn đầu tư công” tại khoản 1 Điều 67; cụm từ “vốn nhà nước” bằng cụm từ “vốn đầu tư công” tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 8; cụm từ “vốn nhà nước” bằng cụm từ “vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công” tại khoản 5 Điều 12, khoản 1 và khoản 2 Điều 61, điểm đ khoản 2 Điều 86, khoản 5 Điều 132, khoản 4 và khoản 5</p> | | <p>báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng; quy định về về bãi bỏ thẩm quyền của Bộ Xây dựng và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt)</p> |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | Điều 134, khoản 3 và khoản 4 Điều 135, khoản 2 Điều 137, khoản 3 Điều 143, khoản 2 Điều 146, khoản 2 và khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 166; cụm từ “tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng” bằng cụm từ “quản lý chi phí đầu tư xây dựng” tại tên Điều 156. | | |
| 3. | Luật | Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 | Sửa đổi, bổ sung Điều 17 về hình thức phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng nhà ở | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng | 01/01/2021 |
| | | | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 2 Điều 21; điểm c khoản 2 Điều 22; khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 170; khoản 7 Điều 175. (ii) Bãi bỏ: khoản 3 Điều 22 và Điều 171. | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | 01/01/2021 |
| | | | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 53. (ii) Bãi bỏ: điểm b khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 1 Điều 114. | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 | 01/01/2021 |
| 4. | Luật | Kinh doanh động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 1 Điều 10; Điều 50. (ii) Bổ sung đoạn mở đầu vào trước khoản 1 Điều 51. | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | 01/01/2021 |
| 5. | Nghị định | 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị | (i) Sửa đổi, bổ sung Điều 29. (ii) Bãi bỏ: Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều | 26/3/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | Điều 30, Điều 33, các khoản 8 và 9 Điều 41 và Điều 51. | của Luật Đầu tư | |
| 6. | Nghị định | 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 2 Điều 1; điểm c, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 22; Điều 23; điểm d khoản 2 Điều 31; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36; khoản 3 Điều 37; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 38; Điều 42; khoản 2 Điều 54. (ii) Bổ sung: điểm i1 vào sau điểm i, điểm d1, d2 vào sau điểm d khoản 2 Điều 3; khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 4; khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 7; điểm d1 vào sau điểm d khoản 3, điểm d1 vào sau điểm d khoản 5 Điều 15; điểm a1 vào sau điểm a khoản 4 và khoản 5a vào sau khoản 5 của Điều 18. | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng | 01/4/2021 |
| 7. | Nghị định | 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | (i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 3 Điều 4; Điều 9; điểm a khoản 1 Điều 12; Điều 18; Điều 36; Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 62; điểm b khoản 2 Điều 63; khoản 3 Điều 65; khoản 4, khoản 5 Điều 71; khoản 2 Điều 75; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 76. (ii) Bổ sung: khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 4; điểm đ khoản 2 Điều 57; điểm b khoản 1 Điều 60; điểm đ khoản 3 Điều 63; bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 65; điểm e và điểm g khoản 2 Điều 65; điểm g khoản 2 Điều 69; bổ sung | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | 26/3/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | <p>vào cuối điểm c khoản 1 Điều 70; bổ sung vào cuối điểm b khoản 2 Điều 71; Điều 71a vào sau Điều 71; khoản 2a sau khoản 2 Điều 77.</p> <p>(iii) Bãi bỏ: Điều 10, Điều 11, khoản 4 Điều 13, các quy định liên quan đến đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) tại Điều 14, khoản 2 Điều 26, điểm c khoản 2, điểm c và điểm d khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 29</p> <p>(iv) Thay thế cụm từ “nộp 02 bộ hồ sơ” bằng cụm từ “nộp 01 bộ hồ sơ” tại khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 60</p> | | |
| 8. | Nghị định | 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | <p>(i) Sửa đổi, bổ sung: khoản 2 Điều 3; khoản 1 và 3 Điều 4; Điều 5; Điều 6; điểm a và b khoản 1 Điều 7; các khoản 1, 2 và 3 Điều 8; khoản 1, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 12; sửa đổi tên điều, tiêu đề khoản 2, các điểm d và đ khoản 2, các điểm đ và e khoản 3, các khoản 4, 5 và 6 Điều 16; sửa đổi tên điều, khoản 2 Điều 17; điểm đ khoản 1 Điều 20; các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 21; Điều 22; Điều 23; các khoản 2 và 4 Điều 28; điểm a khoản 4 Điều 29; khoản 1 Điều 30</p> <p>(ii) Bổ sung: khoản 4, 5 và 6 vào sau khoản 3 Điều 1; khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 Điều 3; khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 4; khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 19; khoản 3 vào</p> | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | 01/4/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | <p>sau khoản 2 Điều 20; Điều 21a vào sau Điều 21; điểm d vào sau điểm d khoản 2 Điều 29; khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 30</p> <p>(iii) Bãi bỏ: khoản 2 Điều 7; khoản 4 Điều 8; khoản 5 Điều 9; Điều 11; khoản 7 và 8 Điều 16; khoản 3 và 5 Điều 28</p> <p>(iv) Thay thế cụm từ “dự án xây dựng nhà ở xã hội” tại tên Điều 8, tên Điều 9, khoản 1 và khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 20 bằng cụm từ “dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội”; thay thế cụm từ “dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị”, “dự án nhà ở thương mại, khu đô thị” tại khoản 2 Điều 30 bằng cụm từ “dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị”.</p> | | |
| 9. | Nghị định | 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng | Điều 1, Điều 4, từ Phụ lục I đến Phụ lục IX | Đã được thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | 03/3/2021 |
| | | | Điều 2 | Đã được tuyên bố hết hiệu lực tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | 01/01/2021 |
| II. Văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành và liên tịch ban hành | | | | | |
| 1. | Thông tư | 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ trưởng | Mục V Phần I và mục I, mục IV Phần II | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị. | | Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | |
| 2. | Thông tư | 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị | Điều 2 và Điều 3 | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 3. | Thông tư liên tịch | 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị | Chương III, khoản 2 Điều 28, Phụ lục IV, Phụ lục V và Phụ lục VI | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |
| 4. | Thông tư | 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư | Điểm e khoản 4 Điều 8 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 07/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | | | 15/02/2016 | |
| 5. | Thông tư | 19/2016/TT-BXD ngày 30/36/2016 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | (i) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3; bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 (ii) Bãi bỏ Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 11, các nội dung liên quan đến đầu tư theo hình thức xây dựng – chuyên giao (BT) tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 17. (iii) Thay thế cụm từ “giá thuê mua” tại khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21 và các phụ lục số 02, 03, 04, 05, 06. | Đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Thông tư số 07/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 | 15/8/2021 |
| 6. | Thông tư | 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề | Điều 1 | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| | | môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng | | | |
| 7. | Thông tư | 10/2018/TT-BXD ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư và Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản | Điều 1, khoản 3 Điều 2 và Phụ lục | Đã được bãi bỏ tại Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành. | 15/8/2021 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------|
| | | <p>lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</p> | | | |